

CÔNG TY CP XÂY LẮP CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: AM/CV-MCF-TCHC

Long An, ngày 16 tháng 06 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
2. Mã chứng khoán: MCF
3. Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
4. Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
5. E-mail: info@mecofood.com.vn
6. Người thực hiện CBTT: Lê Trường Sơn chức vụ Tổng giám đốc
7. Loại công bố thông tin
24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

8. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết, biên bản và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/06/2022 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn/cổ đông

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Chữ

* Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu VT, HDQT

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật



Lê Trường Sơn

Số : 32/NQ-ĐHCĐ.MCF

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 95/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 15/06/2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 15/06/2022 của Công ty Cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm ngày 15 tháng 06 năm 2022 với 114 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 8.164.929 cổ phần, đạt tỷ lệ 75,76% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, phương hướng SXKD năm 2022;

a) Kết quả hoạt động SXKD 2021:

- Sản lượng mua vào quy gạo: 33.433 tấn.
- Bán ra: Lương thực quy gạo: 25.709 tấn.
- Bao bì: 7.096 triệu cái.
- Cơ khí: 6,713 tỷ đồng.
- Bê tông: 53.010 m³.
- Mỹ nghệ: 17 cont.
- Tổng doanh thu : 448,063 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 13,508 tỷ đồng.

b) Kế hoạch SXKD năm 2022 :

- Sản lượng mua vào quy gạo : 34.000 tấn.
- Bán ra: Lương thực quy gạo : 34.000 tấn.
- Bao bì: 10 triệu cái.
- Cơ khí: 20 tỷ đồng.
- Bê tông: 65.000 m³.
- Mỹ nghệ: 24 cont.
- Tổng doanh thu: 570 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 13,7 tỷ đồng.

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH PKMG thực hiện kiểm toán;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2022:

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2021

Đơn vị tính : Đồng

Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2021	Số thực trích quyết toán Năm 2021	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D= (B-C)	E= (C/Bx100%)
Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	36.820.000.000	28.976.524.000	-7.843.476.000	78,70%
Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000		
- Quỹ lương NLD	34.480.000.000	26.636.524.000		

2. Thông qua kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2022

DVT : Đồng

TT	Diễn giải	Năm 2021		Kế hoạch Năm 2022	So sánh (%)	
		Số Kế hoạch	Số thực tế			
1	2	3	4	5	(6) = (5) / (3)	(7) = (5) / (4)
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	13.700.000.000	101,48%	101,42%
2	Đơn giá tiền lương (Tỷ lệ% trên lợi nhuận chưa trừ lương $v/(v+m)$)	73,17%	68,20%	71,46%	97,66%	104,78%
3	Quỹ lương trích đưa vào phí	36.820.000.000	28.976.524.000	34.300.000.000	93,16%	118,37%
	Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000	2.340.000.000		
	- Quỹ lương NLD	34.480.000.000	26.636.524.000	31.960.000.000		

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2022 đúng theo tỷ lệ % lợi nhuận chưa trừ lương $(v/v+m)=71,46%$ đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3. Thông qua Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022

- Thành viên HĐQT: 7 000 000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 5 500 000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 4 500 000 đồng/người/tháng

- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 22.000.000 đồng/tháng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

DVT: Tán, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2021	THỰC HIỆN 2021	(%) so với NQ ĐHĐCĐ
I	Sản lượng			
1	Mua vào : Lương thực quy gạo	37.400	33.433	89,39%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	37.400	25.709	68,74%
	- Bao bì	10.000.000	7.096.000	70,96%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	560.000.000.000	448.062.988.094	80,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	100,06%
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98%
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách	110.400.000	110.400.000	100%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo ND 53)	292.500.000	292.500.000	100%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.039.710.000	1.050.293.000	101,02%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.559.565.000	1.575.439.000	101,02%
e	Chia cổ tức	7.760.043.360	7.760.043.360	100%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng	7,20%	7,20%	100%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	73.781.640	117.149.700	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

DVT : Tán, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2021	KH SXKD 2022	(%) so với 2021
I	Sản lượng			

1	Mua vào : Lương thực quy gạo	33.433	34.000	101,70%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	25.709	34.000	132,25%
	- Bao bì	7.096.000	10.000.000	140,92%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	448.062.988.094	570.356.000.000	127,29%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.508.215.322	13.700.000.000	101,42%
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.905.825.060	10.960.000.000	100,49%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.905.825.060	10.960.000.000	100,49%
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách	110.400.000	168.000.000	152,17%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	292.500.000	100,00%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.050.293.000	1.049.950.000	99,97%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.575.439.000	1.574.925.000	99,97%
e	Chia cổ tức	7.760.043.360	7.867.821.740	101,39%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng	7,20%	7,30%	101,39%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	117.149.700	6.803.260	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua tờ trình đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2022

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
I	Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí	1.010.000.000	1.010.000.000		
1	Máy cuốn thép hình U, V (VN, mới 100%): 1 máy	300.000.000	300.000.000		Năm 2021 chuyển sang
2	Máy cắt kim loại CNC (Việt Nam, mới 100%): 1 máy	500.000.000	500.000.000		Năm 2021 chuyển sang
3	Xe trung chuyển bê tông (1-2m ³): 1 chiếc	210.000.000	210.000.000		
II	Xí nghiệp Lương Thực Thực Phẩm	4.530.000.000	4.530.000.000		
1	Hệ thống bồn chứa thành phẩm (Dc máy 3 – PX1)	1.650.000.000	1.650.000.000		Đơn vị tự thực hiện
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý bụi các dây chuyền máy tại PX1	780.000.000	780.000.000		Đơn vị tự thực hiện
3	Nâng nền kho PX1	1.100.000.000	1.100.000.000		
4	Xây hồ chứa nước PCCC + Cải tạo hệ thống thoát nước PX1	500.000.000	500.000.000		
5	Tháo dỡ, di dời, sửa chữa, lắp đặt hệ thống băng tải PX1	500.000.000	500.000.000		Đơn vị tự

					thực hiện
III	Xí nghiệp Bao Bì & TCMN	500.000.000	500.000.000		
1	Máy dệt bao PP 6 thoi (đã qua sử dụng)	500.000.000	500.000.000		
	Tổng cộng	6.040.000.000	6.040.000.000		

Thông nhất việc nghiên cứu sản phẩm mới chế biến từ gạo. Sau khi nghiên cứu và xây dựng dự án tiền khả thi sẽ trình cổ đông bằng văn bản để triển khai đầu tư phát triển sản phẩm mới.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua tờ trình thực hiện giao dịch đối với tổ chức có liên quan

Trong niên độ tài chính năm 2022 chấp thuận cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 luật doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm quyết định thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định đối với từng loại hợp đồng, giao dịch và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý cho Hội đồng quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

a. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các thành viên sau đây:

- + Bà Nguyễn Thị Hoài;
- + Ông Võ Hùng Dũng.

b. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với thành viên sau đây:

- + Ông Trần Vĩnh Thanh.

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023) như sau:

1. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 thành viên.
- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- + Bà Lê Mai Hân;
- + Ông Trần Vĩnh Thanh.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Ban kiểm soát như sau:

- + Ông Phan Lê Duy.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023) theo phương thức bầu dồn phiếu.

Kết quả như sau:

a. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số lượng quyền biểu quyết hợp lệ	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Lê Mai Hân	8.448.718	103,48%
2	Ông Trần Vĩnh Thanh	7.881.136	96,52%

b. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số lượng quyền biểu quyết hợp lệ	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Phan Lê Duy	8.157.734	99,91%

Điều 9. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/06/2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2023.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty Lương thực MN
- HĐQT, BKS Cty
- Ban TGD Công ty
- Lưu TCHC
- Lưu MC/D/HĐQT/NGHIQUYET



NGUYỄN VĂN KIẾT

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022



BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Địa chỉ: Số 29 Đường Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, thành phố Tân An, Long An

Giấy CNĐKKD số: 1100664038 do Sở kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2005 thay đổi lần thứ 16 ngày 19 tháng 05 năm 2022

Thời gian tổ chức: 7h30, Thứ tư, ngày 15/06/2022

Địa điểm: Hội trường Xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Số: 04 Đường Củ Luyện, Phường 5, thành phố Tân An, Long An

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP:

Ông Nguyễn Minh Phục – Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua phần nghi thức, cụ thể như sau:

- Tuyên bố lý do.
- Giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Minh Phục – Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội.

Tổng vốn điều lệ của Công ty là: 107.778.380.000 đồng, tương ứng: 10.777.838 cổ phần, mỗi cổ phần giá trị 10.000 đồng. Trong đó:

Tổng vốn Nhà nước là 64.668.000.000 đồng, tương ứng: 6.466.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ.

Về cổ đông cá nhân và tổ chức có 484 cổ đông với tổng vốn là: 43.110.380.000 đồng, tương ứng 4.311.038 cổ phần, chiếm tỷ lệ 40% vốn điều lệ.

Số cổ đông đủ tư cách tham dự đại hội là số cổ đông có cổ phần và đăng ký dự đại hội với ban tổ chức.

Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ là 114 cổ đông đại diện cho 8.164.929 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,76% vốn điều lệ.

Theo Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu danh sách Chủ tịch Đoàn và Thư ký, Ban kiểm phiếu:

1. Chủ tịch đoàn:

- 1/- Ông Nguyễn Văn Kiệt Chủ tịch HĐQT – chủ tọa Đại hội
- 2/- Ông Lê Trường Sơn Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty

3/- Ông Nguyễn Bình Hiền Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Cty
Đại hội đã biểu quyết tán thành danh sách chủ tịch Đoàn, với tỷ lệ 100%.

2. Thư ký đại hội:

- 1- Bà Phan Thị Phúc Ngân - Trưởng ban
- 2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thương - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết tán thành Ban thư ký đại hội, với tỷ lệ 100%.

3. Ban kiểm phiếu Đại hội:

- 1- Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng - Trưởng ban
- 2- Ông Trần Văn Phương - Thành viên
- 3- Bà Bùi Thị Kim Phụng - Thành viên
- 4- Bà Lê Thị Thu Hương - Thành viên
- 5- Bà Trần Thị Diễm - Thành viên
- 6- Bà Nguyễn Vân Khanh - Thành viên
- 7- Ông Trần Y K Nốp - Thành viên
- 8- Võ Đặng Phin - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết tán thành Ban kiểm phiếu đại hội, với tỷ lệ 100%.

4. Thông qua quy chế làm việc và chương trình làm việc tại Đại Hội:

Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt cho chủ tịch đoàn trình bày dự thảo Quy chế làm việc và chương trình làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thống nhất thông qua quy chế làm việc và chương trình làm việc của Đại hội với tỷ lệ 100%.

PHẦN II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Minh Phục, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Phương hướng SXKD năm 2022. (Có báo cáo và phương hướng kèm theo)

2. Ông Nguyễn Bình Hiền, thay mặt Chủ tịch đoàn thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022 (có báo cáo kèm theo)

3. Bà Hoàng Thị Liên, Trưởng Ban Kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát Công ty, Thông qua báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2021 (có báo cáo kèm theo).

4. Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt Chủ tịch đoàn trình bày tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương năm 2021 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2022 (có tờ trình kèm theo).

5. Ông Lê Trường Sơn thay mặt Chủ tịch đoàn thông qua Tờ trình kết quả SXKD, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022 (có báo cáo kèm theo).

6. Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt chủ tịch đoàn thông qua tờ trình Đầu tư - Mua sắm TSCĐ năm 2022 (Có tờ trình kèm theo).

7. Ông Nguyễn Văn Kiệt, thay mặt Chủ tịch đoàn trình bày tờ trình về việc thực hiện giao dịch đối với tổ chức có liên quan (Có tờ trình kèm theo).

8. Bà Hoàng Thị Liên, Trưởng Ban Kiểm soát thông qua tờ trình chọn Công ty kiểm toán năm 2022 (có tờ trình kèm theo).

9. Ông Lê Trường Sơn thay mặt Chủ tịch đoàn thông qua tờ trình về việc miễn

nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023) (Có tờ trình kèm theo).

PHẦN III. PHÁT BIỂU CỦA CỔ ĐÔNG

Ông Nguyễn Huy Hưng - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty cổ phần phát biểu tại Đại hội:

Năm 2021 tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng Công ty vẫn hoàn thành được kế hoạch về lợi nhuận mà đại hội đồng cổ đông giao, vốn chủ sở hữu hằng năm đều tăng.

Công ty có truyền thống đoàn kết rất tốt, mong rằng trong thời gian tới cần giữ gìn và phát huy truyền thống quý báu trên.

Để Công ty ngày càng phát triển thì lãnh đạo Công ty cần chú trọng các vấn đề sau đây:

Quan tâm đến thể hệ cán bộ kế cận, quan tâm đến đào tạo cán bộ trẻ.

Đối với các ngành nghề của Công ty để phát triển cần phải đổi mới công nghệ nhất là ngành hàng cơ khí.

Cần nghiên cứu sản phẩm mới nhất là sản phẩm chế biến từ gạo vì đây là sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao. Đề nghị bổ sung vào Nghị quyết về việc nghiên cứu sản phẩm mới, khi có dự án khả thi sẽ xin ý kiến đại hội đồng cổ đông bằng văn bản.

Ông Nguyễn Văn Kiệt, thay mặt chủ tịch đoàn, tiếp thu ý kiến của Ông Nguyễn Huy Hưng Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty cổ phần.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Thông qua các báo cáo sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, phương hướng SXKD năm 2022;

a) Kết quả hoạt động SXKD 2021:

- Sản lượng mua vào quy gạo: 33.433 tấn.
- Bán ra: Lương thực quy gạo: 25.709 tấn.
- Bao bì: 7.096 triệu cái.
- Cơ khí: 6,713 tỷ đồng.
- Bê tông: 53.010 m³.
- Mỹ nghệ: 17 cont.
- Tổng doanh thu: 448,063 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 13,508 tỷ đồng.

b) Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Sản lượng mua vào quy gạo: 34.000 tấn.
- Bán ra: Lương thực quy gạo: 34.000 tấn.
- Bao bì: 10 triệu cái.
- Cơ khí: 20 tỷ đồng.
- Bê tông: 65.000 m³.

- Mỹ nghệ: 24 cont.
- Tổng doanh thu: 570 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 13,7 tỷ đồng.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022;

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát;

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH PKMG thực hiện kiểm toán;

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2022

1/ Báo cáo kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2021:

Thực tế Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2021 là 28.976.524.000 đồng chiếm tỷ lệ 68,20% Tổng lợi nhuận chưa trừ lương và vì năm 2021 sản lượng các ngành đều đạt thấp hơn mức kế hoạch nên tiền lương thực hiện chỉ đạt 78,70% kế hoạch tiền lương năm 2021, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Đồng

Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2021	Số thực trích quyết toán Năm 2021	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D= (B-C)	E= (C/Bx100%)
Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	36.820.000.000	28.976.524.000	-7.843.476.000	78,70%

Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000		
- Quỹ lương NLĐ	34.480.000.000	26.636.524.000		

Kết quả của việc thực hiện quỹ lương năm 2021 giảm 7.843.476.000 đồng so với kế hoạch là do:

Kế hoạch quỹ lương người lao động năm 2021 là 34.480.000.000 đồng, tổng số lao động là 369 người, tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021 là: 7,792 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên năm 2021 do tình hình dịch bệnh số lao động giảm đi 72 người (297/369 người) ngoài ra công nhân làm việc ăn sản phẩm do dịch bệnh nên các ngành hàng thường xuyên ngừng việc do không có việc làm. Đây là nguyên nhân chính làm cho quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2021 là: 26.636.524.000 đồng giảm đi 7.843.476.000 đồng so với kế hoạch.

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2022:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2022, lợi nhuận trước thuế là **13.700.000.000** đồng, tăng 1,42% so với thực hiện năm 2021.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm trước tình hình mức sinh hoạt hiện nay, Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2022 với tỷ lệ là 71,46% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau:

DVT : Đồng

TT	Diễn giải	Năm 2021		Kế hoạch Năm 2022	So sánh (%)	
		Số Kế hoạch	Số thực tế			
1	2	3	4	5	(6) = (5) / (3)	(7) = (5) / (4)
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	13.700.000.000	101,48%	101,42%
2	Đơn giá tiền lương (Tỷ lệ% trên lợi nhuận chưa trừ lương $v/(v+m)$)	73,17%	68,20%	71,46%	97,66%	104,78%
3	Quỹ lương trích đưa vào phí	36.820.000.000	28.976.524.000	34.300.000.000	93,16%	118,37%
	Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000	2.340.000.000		
	- Quỹ lương NLĐ	34.480.000.000	26.636.524.000	31.960.000.000		

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2022 đúng theo tỷ lệ % lợi nhuận chưa trừ lương $(v/v+m)=71,46%$ đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3/ Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022:

- Thành viên HĐQT: 7 000 000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 5 500 000 đồng/người/tháng

- Thu ký HĐQT: 4 500 000 đồng/người/tháng

- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 22.000.000 đồng/tháng

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

DVT: Tấn, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2021	THỰC HIỆN 2021	(%) so với NQ ĐHĐCĐ
I	Sản lượng			
1	Mua vào : Lương thực quy gạo	37.400	33.433	89,39%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	37.400	25.709	68,74%
	- Bao bì	10.000.000	7.096.000	70,96%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	560.000.000.000	448.062.988.094	80,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	100,06%
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98%
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách	110.400.000	110.400.000	100%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	292.500.000	100%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.039.710.000	1.050.293.000	101,02%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.559.565.000	1.575.439.000	101,02%
e	Chia cổ tức	7.760.043.360	7.760.043.360	100%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng	7,20%	7,20%	100%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	73.781.640	117.149.700	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2021	KH SXKD 2022	(%) so với 2021
I	Sản lượng			
1	Mua vào : Lương thực quy gạo	33.433	34.000	101,70%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	25.709	34.000	132,25%
	- Bao bì	7.096.000	10.000.000	140,92%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	448.062.988.094	570.356.000.000	127,29%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.508.215.322	13.700.000.000	101,42%
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.905.825.060	10.960.000.000	100,49%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.905.825.060	10.960.000.000	100,49%
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách	110.400.000	168.000.000	152,17%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo ND 53)	292.500.000	292.500.000	100,00%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.050.293.000	1.049.950.000	99,97%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.575.439.000	1.574.925.000	99,97%
e	Chia cổ tức	7.760.043.360	7.867.821.740	101,39%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng	7,20%	7,30%	101,39%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	117.149.700	6.803.260	

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua tờ trình đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2022

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
I	Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí	1.010.000.000	1.010.000.000		
1	Máy cuốn thép hình U, V (VN, mới 100%): 1 máy	300.000.000	300.000.000		Năm 2021 chuyển sang

2	Máy cắt kim loại CNC (Việt Nam, mới 100%): 1 máy	500.000.000	500.000.000		Năm 2021 chuyển sang
3	Xe trung chuyển bê tông (1-2m ³): 1 chiếc	210.000.000	210.000.000		
II	Xí nghiệp Lương Thực Thực Phẩm	4.530.000.000	4.530.000.000		
1	Hệ thống bồn chứa thành phẩm (Dc máy 3 – PX1)	1.650.000.000	1.650.000.000		Đơn vị tự thực hiện
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý bụi các dây chuyền máy tại PX1	780.000.000	780.000.000		Đơn vị tự thực hiện
3	Nâng nền kho PX1	1.100.000.000	1.100.000.000		
4	Xây hồ chứa nước PCCC + Cải tạo hệ thống thoát nước PX1	500.000.000	500.000.000		
5	Tháo dỡ, di dời, sửa chữa, lắp đặt hệ thống băng tải PX1	500.000.000	500.000.000		Đơn vị tự thực hiện
III	Xí nghiệp Bao Bì & TCMN	500.000.000	500.000.000		
1	Máy dệt bao PP 6 thoi (đã qua sử dụng)	500.000.000	500.000.000		
	Tổng cộng	6.040.000.000	6.040.000.000		

Riêng về việc nghiên cứu sản phẩm mới chế biến từ gạo. Ông Nguyễn Văn Kiệt xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông. Sau khi nghiên cứu và xây dựng dự án tiền khả thi sẽ trình cổ đông bằng văn bản để triển khai đầu tư phát triển sản phẩm mới.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua tờ trình thực hiện giao dịch đối với tổ chức có liên quan

Trong niên độ tài chính năm 2022 chấp thuận cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 luật doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm quyết định thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định đối với từng loại hợp đồng, giao dịch và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý cho Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

a. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các thành viên sau đây:

- + Bà Nguyễn Thị Hoài;
- + Ông Võ Hùng Dũng.

b. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với thành viên sau đây:

- + Ông Trần Vĩnh Thanh.

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023) như sau:

a. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 thành viên.
- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội

đồng quản trị như sau:

- + Bà Lê Mai Hân;
- + Ông Trần Vĩnh Thanh.

b. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.

- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Ban kiểm soát như sau:

+ Ông Phan Lê Duy

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN V. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2019-2023)

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng trình bày Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023)

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Sau khi Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu, Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023)

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả:

a. Kết quả bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Số lượng quyền biểu quyết hợp lệ	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Lê Mai Hân	8.448.718	103,48%
2	Ông Trần Vĩnh Thanh	7.881.136	96,52%

b. Kết quả bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số lượng quyền biểu quyết hợp lệ	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Phan Lê Duy	8.157.734	99,91%

PHẦN VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

1. Bà Phan Thị Phúc Ngân - Thư ký đại hội, trình bày Dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường

niên năm 2022 với tỷ lệ như sau:

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Ông Nguyễn Bình Hiền thay mặt Chủ tịch đoàn trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ như sau:

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.164.929 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Ông Nguyễn Bình Hiền, thay mặt Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm kết thúc vào lúc 11 giờ 35 phút ngày 15 tháng 06 năm 2022.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phan Thị Phúc Ngân

Nguyễn Thị Ngọc Thương

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Kiệt



Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN
KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây lập – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
Trụ sở chính: Số 29, Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP Tân An, Long An.
Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: 11 giờ 05 phút, ngày 15/06/2022
Thời gian kết thúc kiểm phiếu: 11 giờ 20 phút, ngày 15/06/2022
Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lập – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Căn cứ Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lập – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lập – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) với các nội dung sau:

1. Cổ phần, quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : 10.777.838 cổ phần
- Tổng số cổ phần tham gia Đại hội : 8.164.929 cổ phần
- Tổng số quyền biểu quyết bầu Thành viên HĐQT : 16.329.858 quyền
- Tổng số quyền biểu quyết bầu Thành viên BKS : 8.164.929 quyền

2. Danh sách các ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua:

2.1. Ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị (Xếp theo thứ tự ABC):

1. Bà Lê Mai Hân
2. Ông Trần Vĩnh Thanh

2.2. Ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:

1. Ông Phan Lê Duy

3. Kết quả kiểm phiếu:

3.1. Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Số phiếu phát ra : 114 phiếu, tương ứng 16.329.858 phiếu biểu quyết
- Số phiếu thu về : 113 phiếu, tương ứng 16.329.854 phiếu biểu quyết
- Số phiếu hợp lệ : 113 phiếu, tương ứng 16.329.854 phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết

Kết quả :

STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)
1	Bà Lê Mai Hân	8.448.718	103,48
2	Ông Trần Vĩnh Thanh	7.881.136	96,52

3.2. Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát:

- Số phiếu phát ra : 114 phiếu, tương ứng 8.164.929 phiếu biểu quyết
- Số phiếu thu về : 113 phiếu, tương ứng 8.164.927 phiếu biểu quyết
- Số phiếu hợp lệ : 113 phiếu, tương ứng 8.164.927 phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết

Kết quả :

STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)
1	Ông Phan Lê Duy	8.157.734	99,91

Căn cứ các quy định của pháp luật, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu. Các ông, bà có tên sau đây đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ IV (2019 – 2023).

***Thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Bà Lê Mai Hân
2. Ông Trần Vĩnh Thanh

***Thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Ông Phan Lê Duy

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2022 và được lập thành 02 bản lưu tại trụ sở Công ty Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

TM. BAN KIỂM PHIẾU


Nguyễn Thị Thanh Phụng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An
Điện thoại: (02723) 821780 FAX: (02723) 820 509
Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- *Phạm vi áp dụng:* Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (gọi tắt là Công ty).

- *Đối tượng:* Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và các bên tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và Quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 20/05/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

3.2. Quyền của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được nhận phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3.3. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, thư mời họp hoặc Giấy ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các đại biểu tham dự phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự.

- Các đại biểu phải giữ bí mật, sử dụng và bảo quản tài liệu đúng quy định, không sao chép, ghi âm, ghi hình Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

Điều 4. Đoàn Chủ tịch

4.1. Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch và 02 thành viên, được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách là Chủ tịch Đại hội. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

5.1. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên, được Đại hội biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

5.2. Nhiệm vụ của Ban thư ký

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông chuyên Đoàn Chủ tịch.

- Ghi biên bản Đại hội đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

- Soạn thảo và thông qua Biên bản tại Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

6.1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm 01 Trưởng ban và 07 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

6.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được tổ chức tiến hành.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

7.1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 07 thành viên, do Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được Đại hội thông qua.

- Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

8.1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

8.2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch hoặc thành viên do Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

9.1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thông qua Đoàn Chủ tịch, Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

9.2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc ý kiến khác một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết.

- Biểu quyết bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông giơ cao phiếu biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ phiếu biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc ý kiến khác của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao phiếu biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc ý kiến khác của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ phiếu biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, ý kiến khác và Không hợp lệ.

9.3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Phiếu biểu quyết

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/05/2022) tổng số cổ phần của công ty là: 10.777.838 cổ phần tương đương với 10.777.838 quyền biểu quyết.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Lưu ý, cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% trở lên (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

9.4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu biểu quyết Tán thành, Không tán thành, ý kiến khác của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và các bên tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN KIẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, T. Long An
Điện thoại: (0723) 821780 FAX: (0723) 820 509
Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

-Thời gian tổ chức: 07 giờ 30, Thứ tư, ngày 15/06/2022

-Địa điểm: Hội trường Xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Số: 04 Đường Cử Luyện, Phường 5, thành phố Tân An, Long An

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h30 – 8h00	I. Phần nghi thức: - Đón tiếp đại biểu và khách mời. - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban Tổ chức
8h00 – 8h15	- Tuyên bố lý do - Giới thiệu Đại biểu. - Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội. - Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch - Giới thiệu và thông qua Ban thư ký Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu đại hội.	Ban Tổ chức
8h15 – 8h30	- Thông qua quy chế làm việc. - Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
8h30 – 9h00	II. Nội dung của đại hội: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, phương hướng SXKD năm 2022.	Ban Tổ chức
	- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng của HĐQT năm 2022.	Đoàn chủ tịch
	- Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2021 của BKS đã được kiểm toán.	Ban kiểm soát
9h00 – 9h30	* Các tờ trình: 1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	Đoàn chủ tịch
	2. Tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch quỹ lương, thù lao 2022.	
	3. Tờ trình kết quả SXKD, dự kiến phân phối thu nhập năm 2021 và kế hoạch SXKD, phân phối thu nhập năm 2022.	Đoàn chủ tịch

	4. Tờ trình Đầu tư - Mua sắm TSCĐ năm 2022.	Đoàn chủ tịch
	5. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch với tổ chức có liên quan năm 2022.	Đoàn chủ tịch
	6. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2022.	Ban kiểm soát
	7. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023).	Đoàn chủ tịch
9h30 – 9h50	- Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến.	Đoàn chủ tịch
	- Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo TCT LTMN	Lãnh đạo TCT LTMN
	- Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	Đoàn chủ tịch
9h50 – 10h00	- Tặng hoa và quà lưu niệm cho nguyên TV HĐQT	Đoàn chủ tịch
10h00-10h20	8. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023. - Thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. - Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông tiến hành bỏ phiếu.	Ban kiểm phiếu
10h20-10h50	Nghỉ giải lao.	
10h50-11h05	III. Ban kiểm phiếu công bố kết quả: - Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023.	Ban kiểm phiếu
11h05-11h10	- Mời TV HĐQT, TV Ban kiểm soát trúng cử ra mắt đại hội.	Đoàn chủ tịch
11h10-11h20	- Thông qua biên bản Đại hội.	Ban Thư ký đại hội
10h20–11h30	- Thông qua Nghị quyết Đại hội.	Đoàn chủ tịch
	IV. Kết thúc Đại hội:	
11h30–11h40	- Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

Chữ

BAN TỔ CHỨC



NGUYỄN VĂN KIẾT

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

PHẦN A THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình chung

Năm 2021 nền kinh tế trong nước gặp rất nhiều khó khăn, dịch covid-19 bùng phát dữ dội trên cả nước, việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội làm cho chuỗi cung ứng bị đứt gãy khiến sản xuất, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn, vào những tháng cuối năm dịch bệnh cơ bản được kiểm soát nhưng một số địa phương có dấu hiệu bùng phát trở lại, nguy cơ lạm phát đang hiện hữu, sự khan hiếm hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu rất lớn, việc mất cân đối cung cầu trên thị trường lao động do tâm lý e ngại tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các Doanh nghiệp cả nước.

2. Tình hình của Công ty

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và do tác động của dịch bệnh hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo Tổng công ty Lương thực Miền Nam.

- Sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, năng động, sáng tạo của HĐQT, Ban tổng giám đốc Công ty.

- Sự đoàn kết thống nhất của HĐQT, Ban tổng giám đốc Công ty và toàn thể CBCNV-NLĐ nhằm vượt qua khó khăn do đại dịch để thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh vừa duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh nhiều năm liền làm ăn có hiệu quả được các tổ chức tín dụng tin tưởng cấp hạn mức cho vay.

- Công ty có đội ngũ cán bộ có trình độ giàu kinh nghiệm trong quản lý điều hành.

b. Khó khăn

Năm 2021 dịch covid-19 bùng phát dữ dội trên cả nước đặc biệt các tỉnh phía Nam, tại địa bàn thành phố Tân An và các tỉnh, thành phố lân cận thực hiện áp dụng chỉ thị 16/CP-TTG của Thủ tướng Chính phủ làm cho việc giao thương, đi lại khó khăn, hoạt động thu mua, tổ chức sản xuất, vận chuyển, kinh doanh bị hạn chế, doanh nghiệp muốn hoạt động SXKD phải áp dụng phương châm 3 tại chỗ, vì thế các đơn vị khách hàng chuyển sang hoạt động cầm chừng, đa phần phải đóng cửa do không đáp ứng được điều kiện 3 tại chỗ đã ảnh hưởng đến việc SXKD của tất cả các ngành hàng của

Công ty.

Trước những thuận lợi khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất vừa quyết liệt vừa linh hoạt, bám sát chủ trương định hướng của Tổng Công ty, của HĐQT Công ty, nỗ lực tìm mọi biện pháp để vượt qua khó khăn thách thức, chủ động phát huy mặt mạnh, khắc phục điểm yếu, cùng toàn thể CBCNV-NLĐ phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với những kết quả đạt được như sau:

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1- Kết quả chung:

1.1- Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			So cùng kỳ 2020 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2021 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	560	448,063	80,01%	81,53%
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tỷ đồng	13,5	13,508	100,069%	101,76%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	5,2	4,6	88,46%	81,62%
4	Thu nhập b/q	Tr đồng	7,792	7,268	93,28%	93,29%

1.2- Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

STT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2021			So cùng kỳ 2020 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm (%)	
I	Mua vào					
1	- Lương thực (quy gạo)	Tấn	37.400	33.433	89,39%	92,55%
II	Bán ra					
1	- Lương thực bán ra	Tấn	37.400	25.709	68,74%	67,13%
	Trong đó: + Xuất khẩu		7.000	1.835	26,2%	45%
	+ Gạo Nội địa		30.400	23.874	78,53%	69,77%
2	- Bao bì	1000 cái	10.000	7.096	70,96%	88,72%
3	- Cơ khí	Tỉ đồng	20	6,713	33,57%	40,84%
4	- Bê tông – VLXD	m ³	65.000	53.010	81,55%	87,59%
5	- Mỹ nghệ	Cont	24	17	70,83%	72,34%

2- Đánh giá từng mặt hàng

2.1 Ngành hàng Lương thực:

- Lương thực nội địa: Sản lượng gạo nội địa bán ra trong năm 2021 đạt 78,53%

(23.874/30.400 tấn) so với kế hoạch và đạt 69,77% (23.874/34.218 tấn) so với cùng kỳ năm 2020. Mặc dù do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến việc vận chuyển, giao nhận gạo rất lớn nhưng đây là ngành hàng đem lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Các đơn vị khách hàng sử dụng nguyên liệu gạo để chế biến thức ăn nhanh như: Bún, bánh phở, mì... tăng sản lượng tiêu thụ để đáp ứng nhu cầu của người dân trong phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó tâm lý tích trữ lương thực của người dân cũng làm cho sản lượng bán ra của ngành hàng này tăng lên.

- Lương thực xuất khẩu: Sản lượng gạo xuất khẩu bán ra trong năm 2021 đạt 26,2% (1.835/7.000 tấn) so với kế hoạch và đạt 45% (1.835/4.076 tấn) so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, hệ thống Logistics toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề, cước tàu tăng gấp 4 đến 5 lần so với năm 2020 làm cho các khách hàng hợp đồng thường xuyên với Công ty cũng gặp khó khăn do nhập hàng về bán ra giá cao không cạnh tranh nổi với hàng hóa trong nước. Đặc biệt việc thay đổi chính sách nhập khẩu gạo của một số nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành hàng này.

2.2 Ngành hàng Cơ khí:

- Doanh thu cơ khí trong năm 2021 đạt 6,713 tỷ đồng đạt 33,57% (6,713/20 tỷ đồng) so với kế hoạch và đạt 40,84% (6,713/16,437 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2020 nguyên nhân do tình hình dịch bệnh, các chủ đầu tư tạm dừng, hoãn thời điểm triển khai dự án nên chưa thể xúc tiến hợp đồng thi công với chủ đầu tư để tạo việc làm cho NLĐ.

- Khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, không thể đến khảo sát mặt bằng, hiện trạng nhà xưởng, nhà kho để lập thiết kế, báo giá cho khách hàng.

- Bị gián đoạn chuỗi cung ứng, việc mua vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh gặp khó khăn. Cung ứng thiếu hụt, chậm trễ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của ngành hàng này.

- Đối với các công trình đã ký hợp đồng gia công sản phẩm hoàn chỉnh nhưng không thể triển khai tập kết thiết bị đến công trình để lắp đặt hoàn thành, bàn giao cho khách hàng.

- Lực lượng lao động phải nghỉ việc nhiều do ít việc làm và do yêu cầu giãn cách và thực hiện chỉ thị 16.

2.3 Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Sản lượng bê tông bán ra trong năm 2021 đạt 81,55% (53.010/65.000 m³) so với kế hoạch và đạt 87,59% (53.010/60.521m³) so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên tỉnh Long An và các tỉnh thành phố lân cận đều áp dụng chỉ thị 16. Khi áp dụng chỉ thị 16 thì các công trình xây dựng thi công rất ít, bê tông đổ cầm chừng, đến ngày 21/8/2021 bê tông ngưng đổ hẳn do các công trình xây dựng đều ngưng thi công, đến ngày 3/9/2021 có kế hoạch đổ bê tông lại nhưng sản lượng không nhiều điều này ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng bán ra của mặt hàng bê tông tươi. Ngoài ra chính sách thắt chặt công nợ và chất lượng bê tông của Công ty làm giảm đi sản lượng của ngành hàng này và làm mất đi một số khách hàng.

2.4 Ngành hàng bao bì – Mỹ nghệ:

- Ngành hàng bao bì: Mặt hàng bao bì bán ra trong năm 2021 đạt 70,96%

(7,096/10 triệu chiếc) so với kế hoạch và đạt 88,72% (7,096/7,998 triệu chiếc) so với cùng kỳ năm 2020, mặt hàng bao bì chịu sự cạnh tranh về giá bán hết sức khốc liệt với các đơn vị cùng ngành nghề, công ty phải giảm giá mới bán được hàng. Bên cạnh đó dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp các đơn vị khách hàng phải hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa khiến cho sản lượng ngành hàng này bán ra rất thấp.

- Ngành hàng Mỹ nghệ: Mặt hàng Mỹ nghệ bán ra trong năm 2021 đạt 70,83% (17/24 cont) so với kế hoạch và đạt 72,34% (17/23,5 cont) so với cùng kỳ năm 2020. Kế hoạch năm 2021 là 24 cont thực tế Công ty đàm phán và ký hợp đồng được 17 cont nguyên nhân do tình hình dịch bệnh bên phía khách hàng cắt giảm sản lượng. Ngoài ra việc thực hiện giãn cách xã hội làm cho việc sản xuất đảm bảo đủ sản lượng xuất khẩu của ngành hàng này gặp nhiều khó khăn.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:

3.1- Công tác quản lý, điều hành:

- Thường xuyên chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đảm bảo đạt mục tiêu kép vừa phòng chống dịch vừa duy trì sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện việc chỉnh sửa bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng Luật doanh nghiệp 2020 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tổ chức tổng kết năm 2020 và Hội nghị Người lao động Công ty năm 2021.

- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính quý, năm 2021; lập báo cáo tình hình quản trị Công ty và báo cáo thường niên gửi UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội kịp thời và theo đúng Luật chứng khoán;

- Thực hiện thủ tục chốt quyền, lập hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Định kỳ 6 tháng và năm Công ty kết hợp với công ty môi trường Nhật An lập báo cáo giám sát môi trường gửi về Sở Tài nguyên Môi trường theo quy định.

- Tổ chức đánh giá HACCP và xác nhận kiến thức ATVSTP cho phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm đối với mặt hàng lương thực.

3.2- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:

- Thường xuyên triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về ANQP cho tất cả cán bộ, đảng viên người lao động thông suốt, nhất là các đợt cao điểm sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các kỳ Đại hội và những ngày ngày lễ, tết.

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ năm 2021.

- Thực hiện công tác phối hợp và báo cáo thường xuyên với các cơ quan đơn vị các cấp trên địa bàn về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kết quả trong năm không để xảy ra tình trạng mất trật tự trên địa bàn của Công ty.

3.3- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp

ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Cử 04 cán bộ học lớp trung cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ trong Công ty.

- Trong năm 2021 thực hiện bổ nhiệm 4 cán bộ, điều động bổ nhiệm 1 cán bộ.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng hợp lý và các chế độ chính sách cho Người lao động theo quy định,...

- Lập hồ sơ gửi về bảo hiểm thất nghiệp để nhận hỗ trợ cho 257 NLĐ gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 với tổng số tiền 730,95 triệu đồng.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để điều chỉnh, bổ sung các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật,...

3.4- Về công tác Thanh tra - kiểm tra:

*** Công tác kiểm tra:**

- Trong năm 2021 Công ty tiếp 02 đoàn kiểm tra PCCC định kỳ và đột xuất do Phòng cảnh sát PCCC & CNCH tổ chức, kết quả Công ty thực hiện tốt về công tác PCCC.

- Tiếp đoàn kiểm liên ngành về việc kiểm tra thực hiện phương án 3 tại chỗ tại các xí nghiệp trực thuộc, kết quả Công ty thực hiện đúng quy định và được đoàn kiểm tra chấp thuận cho các ngành hàng của công ty tiếp tục hoạt động.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành nội quy ATVSLĐ, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Kết quả kiểm tra, giám sát về công tác phòng chống tham nhũng năm 2021, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

*** Công tác phòng chống tham nhũng:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện về công tác phòng chống tham nhũng năm 2021 và thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm 2021 gửi về Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định. Trong năm không có trường hợp vi phạm, cũng như biểu hiện vi phạm.

3.5- Công tác tài chính kế toán:

- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc.

- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa các chi phí để hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Kiểm soát, theo dõi công nợ, tích cực đòi nợ không để tình trạng tồn đọng, nợ khó đòi.

3.6- Công tác đầu tư – xây dựng cơ bản:

Trong năm 2021 công ty thực hiện đầu tư với tổng giá trị 4.596.770.988 đồng cụ thể như sau:

- 02 xe bồn trộn bê tông 10 m³ hiệu SANY giá trị đầu tư : 2.332.018.182 đồng.
- 01 xe tải hiệu THACO TOWNER 800 : 158.874.545 đồng.
- 01 máy tách màu gạo hiệu DTC năng suất 10-14 tấn/giờ giá trị đầu tư 2.068.878.261 đồng.
- Hệ thống thiết bị phục vụ họp trực tuyến, trị giá: 37.000.000 đồng

Các hạn mục đầu tư đã được quyết toán, đưa vào sử dụng và phát huy được hiệu quả trong năm 2021.

3.7- Công tác đầu tư cánh đồng lớn:

Công ty đã liên kết với Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Tân Đồng Tiến tại xã Tân Hòa huyện Tân Thạnh tỉnh Long An để bao tiêu sản phẩm cho nông dân theo Phương thức 3 với diện tích 62,2 ha, tổng số lượng lúa thu mua là 430,958 tấn, Công ty đã liên kết với Công ty TNHH vận tải Nhơn Thịnh Phú để vận chuyển lúa từ đồng ruộng về lò sấy xong vận chuyển về kho Công ty.

IV- CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ:

Ngoài công tác tập trung sản xuất kinh doanh trong năm 2021 Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động. Các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và nhiệm vụ chính trị của Công ty như: tổ chức thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, tích cực tham gia xây dựng và giám sát thực hiện qui chế dân chủ cơ sở;

Trước diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của CNVC-LĐ, Công đoàn đã cùng chính quyền thường xuyên nhắc nhở CNVC-NLĐ tại văn phòng Công ty và các xí nghiệp trực thuộc nâng cao ý thức phòng chống dịch, có ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.

Thực hiện Công văn số 82/CV-CĐTCT ngày 26/07/2021 của BTV Công đoàn Tổng Công ty Lương thực miền Nam “*V/v Chi hỗ trợ cho Đoàn viên và Người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19 lần 4 từ ngày 27/4/2021*” và Công văn số 88/CV-CĐTCT ngày 31/08/2021 của BTV Công đoàn Tổng Công ty Lương thực miền Nam “*V/v Chi hỗ trợ bữa ăn cho Đoàn viên và Người lao động thực hiện 3 tại chỗ từ ngày 24/8/2021*”. Kết quả Công đoàn Tổng Công ty đã hỗ trợ trực tiếp cho 84 đoàn viên, người lao động đợt 1 là 94,9 triệu đồng, đợt 2 hỗ trợ cho 26 lao động với số tiền 68 triệu đồng. Bên cạnh đó, Công đoàn cơ sở đã tiếp tục vận động Chính quyền hỗ trợ bữa ăn khoảng 80 triệu đồng cho Đoàn viên và người lao động trong thời gian giãn cách xã hội khi thực hiện phương án 3 tại chỗ.

Đồng thời đảm bảo việc làm cho CNVC-LĐ toàn Công ty, thu nhập ổn định

Phối hợp chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà CNVC-LĐ nhân dịp tết cổ truyền.

Công đoàn phối hợp với chính quyền đã tích cực hưởng ứng phong trào tương thân tương ái, kịp thời hỗ trợ người lao động gặp khó khăn, xét cho vay không lãi suất 03 trường hợp để làm kinh tế phụ gia đình với tổng kinh phí 35 triệu đồng; tổ chức thăm hỏi đoàn viên, CNVC-LĐ khi ốm đau, gia đình có hũu sự. Hưởng ứng lời kêu gọi

của Công đoàn Tổng Công ty Lương thực Miền Nam-CTCP “V/v phát động ủng hộ Quỹ phòng chống dịch Covid-19” với số tiền 10 triệu đồng và hiện vật là 02 tấn gạo chuyên về Công đoàn Tổng Công ty. Bên cạnh đó tại địa phương tỉnh Long An, Công ty đã ủng hộ với số tiền 10 triệu đồng và hiện vật là 15,5 tấn gạo tặng cho TP.Tân An và các huyện trong tỉnh Long An để giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong năm 2021, tình hình hoạt động của Công ty mặc dù có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng và các đoàn thể để tìm mọi biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, dù một số ngành hàng chưa đạt hiệu quả nhiều như kỳ vọng nhưng tổng thể lợi nhuận của công ty đạt 100,069% so với kế hoạch đó là sự thành công. Điều thành công hơn nữa là đến thời điểm này đã bảo vệ NLD được an toàn, tổ chức tiêm chủng toàn bộ CBCNV đây là tiền đề để duy trì phục hồi sản xuất.

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Nền kinh tế trong nước vừa trải qua một năm đầy khó khăn do sự tàn phá của dịch bệnh Covid-19, bước sang năm 2022 với những dự báo đầy lạc quan nhờ việc tiêm vaccine và đang trong giai đoạn chuyển sang sống chung an toàn với dịch bệnh covid-19, nhiều gói kích thích tăng trưởng kinh tế đã được Chính phủ ban hành, các chuỗi cung ứng cũng dần được phục hồi, tiêu dùng dần được mở, từ đó giúp cho việc phục hồi và tăng trưởng kinh tế trên diện rộng. Tuy nhiên bên cạnh những tín hiệu lạc quan trên thì nền kinh tế trong nước cũng đang đối mặt với không ít khó khăn thách thức như chiến sự Đông Âu nổ ra đầu năm 2022 cho đến nay với những diễn biến phức tạp, khó lường chưa có dấu hiệu hạ nhiệt khiến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu tăng mạnh, đặc biệt là giá xăng dầu tạo áp lực lớn đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022:

1- Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	570	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	13,7	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo QĐ	
4	Tiền lương bình quân người LĐ	Tr đồng	8,01	

2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2022:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2022	GHI CHÚ
-----	-----------	-----	---------	---------

1	- Lương thực mua vào quy gạo: Trong đó : + Gạo các loại : + Lúa các loại :	Tấn Tấn Tấn	34.000 33.500 1.000	
	- Lương thực bán ra quy gạo Trong đó: + Xuất khẩu + Gạo Nội địa	Tấn Tấn Tấn	34.000 4.000 30.000	
2	Bao bì (quy chuẩn 120 gr)	Triệu cái	10.000	
3	Mỹ nghệ	Con't	24	
4	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	20	
5	Bê tông	M ³	65.000	

3- Các giải pháp đối với các ngành hàng:

3.1- Mặt hàng lương thực:

- Để đạt được kế hoạch trong năm 2022, Công ty phải tăng cường công tác tiếp thị, khai thác thị trường, đặc biệt là củng cố và phát triển thị trường gạo nội địa; đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng xuất khẩu trực tiếp; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường.

- Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty xác định thị trường nội địa là nền tảng kinh doanh bền vững và tiềm năng để tăng sản lượng, tăng hiệu quả kinh doanh trong năm 2022 và những năm tiếp theo, do đó cần chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng, tiếp cận hệ thống phân phối, cải tiến chất lượng sản phẩm nhất là khâu kiểm soát chất lượng gạo, công tác ATVSTP, cải tiến bao bì cho phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

- Thị trường xuất khẩu phải giữ được những thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm khách hàng mới và mở rộng thị trường nhiều hơn nữa để tăng sản lượng xuất khẩu.

- Tìm kiếm khách hàng có đầu ra gạo xuất khẩu mạnh để quan hệ ký hợp đồng cung ứng xuất khẩu.

- Quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu, công tác thu mua và chất lượng đầu vào, phân loại, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động trong kinh doanh của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, nhân viên từ Công ty đến Xí nghiệp.

- Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp đổi mới công nghệ chế biến từ máy móc thiết bị, kho tàng, nhà xưởng nhằm ổn định chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

3.2- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

Mặt hàng Mỹ nghệ: Chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân mỹ nghệ để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời; quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản, tìm thêm nhà cung ứng lúa non để đảm bảo cung cấp nguyên liệu đủ cho sản xuất.

Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, cụ thể: Giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào như lúa non rơm vàng..., tăng tỷ lệ thu hồi sẩy, tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm như: Giảm lúa phế, rơm phế và tận dụng lúa phế, rơm phế làm shin, tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào cũng như tiết kiệm điện năng trong quá trình sấy lúa, sấy sản

phẩm. Xem đây làm nhiệm vụ hàng đầu năm 2022 để tiết giảm chi phí trong điều kiện khó tăng về sản lượng tiêu thụ trong khi chi phí mua lúa, rơm ngày càng tăng.

Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi; tích cực tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm.

- Mạnh dạn đầu tư thay thế thiết bị máy dệt cũ bằng máy mới hiện đại để sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng, trọng lượng, giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thương trường.

- Thường xuyên nghiên cứu thị trường chọn thời điểm mua nguyên vật liệu với giá thấp nhất để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Bộ phận bán hàng cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để tăng sản lượng bán ra.

3.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông & VLXD:

Mặt hàng Cơ khí: Tiếp tục duy trì sản xuất đảm bảo thu nhập ổn định cho nhân công sản xuất trực tiếp nhất là đội ngũ công nhân lành nghề. Tiếp tục cải tiến mẫu mã, nâng cao tính năng và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Chú trọng đào tạo và đào tạo lại lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất. Có chính sách tiền lương hợp lý để giữ và thu tuyển công nhân có tay nghề cao vào làm việc nhằm đảm bảo sản xuất được ổn định và đảm bảo tiến độ công trình. Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán hàng, đặc biệt là khách hàng truyền thống để tư vấn trong việc nâng cấp dây chuyền, thiết bị để nâng chất lượng gạo sản xuất ra ngày càng cao theo nhu cầu của thị trường.

Mặt hàng Bê tông – Vật liệu xây dựng: Tăng cường công tác giám sát quản lý chất lượng, tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh nhằm phát huy hiệu quả năng lực đầu tư và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

Quảng cáo chào bán gạch không nung nhằm mở rộng thị phần tiêu thụ, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Chú trọng đối với các công trình dân dụng và công nghiệp, đặc biệt là các công trình của nhà nước để tiếp thị bán gạch không nung.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

+ Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh trong điều kiện bình thường mới đảm bảo vừa làm tốt công tác phòng chống dịch vừa ổn định phát triển sản xuất.

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp và định biên lại bộ máy trong toàn Công ty để tinh gọn và nâng cao hiệu quả trong công việc. Cụ thể: sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn tổ chức trong một số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình khó khăn hiện nay.

+ Tăng cường công tác Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

+ Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, có chế độ trả lương phù hợp tạo động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế.

+ Việc tiết giảm chi phí quản lý cần thực hiện triệt để, quyết liệt, cụ thể hơn.

+ Bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý; tích cực thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc, quy chế quản lý nợ phải thu.

+ Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn Công ty; khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

+ Tổ chức tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; Quyết toán tài chính năm 2021, hoàn chỉnh hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2022; chi cổ tức năm 2021 cho cổ đông.

+ Tổ chức thu mua lúa gạo để chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; tiếp thị chào bán các loại sản phẩm hàng hóa của đơn vị; thực hiện các chương trình khuyến mại bán hàng dịp lễ, tết.

2- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quốc phòng năm 2022. Thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định.

- Tổ chức huấn luyện chiến sĩ của lực lượng tự vệ cơ quan theo định kỳ hàng năm của Công ty.

- Tiếp tục triển khai công tác phối hợp để đảm bảo ANCT, TTATXH với các cơ quan, đơn vị nơi có cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan; đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản hàng hóa của đơn vị; tăng cường lực lượng tự vệ cơ quan trực trong các ngày nghỉ lễ, tết,...

3- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Rà soát NLĐ trong toàn công ty đủ điều kiện xét nâng lương trước thời hạn đối với NLĐ có nhiều đóng góp mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Tiếp tục điều chỉnh đơn giá sản phẩm, ngày công sản phẩm, lương khoán cho các sản phẩm, bộ phận của các ngành hàng Công ty.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Hoàn chỉnh hồ sơ thi đua khen thưởng năm 2021 trình các đơn vị cấp trên phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động năm 2022 trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, PCCC, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, ...

- Thường xuyên cập nhật các văn bản của Nhà nước để hỗ trợ cho người lao động bị cách ly do bị bệnh covid -19.

4- Về công tác Thanh tra - kiểm tra:

*** Công tác kiểm tra:**

- Tổ chức giám sát kiểm tra việc thực hiện công tác chấp hành nội quy lao động, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa, quản lý nợ và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường, công tác phòng chống dịch bệnh covid-19.

*** Công tác phòng chống tham nhũng:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng năm 2022. Thành lập ban phòng chống tham nhũng năm 2022 theo quy định.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định.

*** Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

Xây dựng Chương trình và có giải pháp cụ thể triển khai công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022; tích cực hưởng ứng phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, sử dụng thời gian lao động, vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng một cách hợp lý, tiết kiệm,... thường xuyên rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để có điều chỉnh hợp lý, ngăn ngừa thất thoát lãng phí.

5- Công tác tài chính kế toán:

- Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo lập kế hoạch và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả. Quan hệ với các ngân hàng để có lãi suất thấp nhất để vay vốn.

- Quản lý tốt công tác tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn, cụ thể: kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đôn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dầy dụa nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện và báo cáo đúng tiến độ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định gửi về Tổng Công ty, UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

6- Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch đầu tư nội bộ 3 Xí nghiệp năm 2022 dự kiến : 6,04 tỷ. Gồm

+ Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm 4,53 tỷ đồng

+ Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí : 1,01 tỷ đồng

+ Xí Nghiệp Bao bì & TCMN: 0,5 tỷ đồng

- Rà soát lại các doanh mục đầu tư mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản đã trình HĐQT, Đại hội cổ đông 2022 phê duyệt nhanh chóng đầu tư đưa vào vận hành sử dụng nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả đầu tư.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện công trình đã được phê duyệt. Nếu có phát sinh phải cập nhật báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh.

7- Công tác đầu tư cánh đồng lớn:

Công ty tiếp tục hợp đồng bao tiêu với Hợp tác xã SX TM DV Nông nghiệp Tân Đồng Tiến để thực hiện sản xuất cánh đồng lớn năm 2022 với diện tích là 64,4 ha lúa IR50404 tại xã Nhơn Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An với phương thức Công ty thực hiện thu mua lúa tươi của nông dân sau đó vận chuyển về gia công sấy và nhập kho bảo quản.

8- Công tác khác:

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, xây dựng các giải pháp thiết thực, hiệu quả thực hiện để hoàn thành kế hoạch SXKD

- Quan tâm công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt; chú trọng công tác an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022 của công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN KIỆT

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Lưu TCHC

Số : 44/BC-MCF-HĐQT

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2022

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Nhân sự trong Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Hội đồng Quản trị gồm có 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Trường Sơn - Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Bình Hiền - Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Hoài - Thành viên HĐQT
5. Ông Võ Hùng Dũng - Thành viên HĐQT

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021:

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1. Doanh thu	Tỷ đồng	560	448,063	80,01%
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	13,5	13,508	100,069%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,2	4,6	88,46%
4. Cổ tức (Trình ĐHCĐ thông qua)	%VĐL	7,2	7,2	100%

2.2 Phân phối lợi nhuận năm 2020:

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021.

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2020	THỰC HIỆN 2020	(%) so với NQ ĐHCĐ
1	Tổng doanh thu	520.000.000.000	549.577.951.585	105,69%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.200.000.000	13.274.878.804	100,57%
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.560.000.000	10.470.072.396	99,15%

4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.560.000.000	10.470.072.396	99,15%
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách	110.400.000	110.400.000	100%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	292.500.000	100%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.015.710.000	1.006.717.000	99,11%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.523.565.000	1.510.076.000	99,11%

2.3 Thực hiện chi trả cổ tức:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện chốt quyền ngày 09/07/2021 và thực hiện trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ là 7% với tổng số tiền 7.544.486.600 đồng.

2.4 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT đã quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận và ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH PKMG.

3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 09 phiên họp, trong đó có 01 cuộc họp tập trung và 08 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ..., thông qua các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Ban Điều hành phát sinh trong quá trình SXKD cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Ghi chú
1	02/NQ-HĐQT.MCF	23/02/2021	
2	04/NQ-HĐQT.MCF	25/02/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản
3	07/NQ-HĐQT.MCF	09/03/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản
4	10/NQ-HĐQT.MCF	24/03/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản
5	12/NQ-HĐQT.MCF	27/04/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản
6	30/NQ-HĐQT.MCF	24/6/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản
7	39/NQ-HĐQT.MCF	28/10/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản
8	40/NQ-HĐQT.MCF	28/10/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản
9	44/QĐ-HĐQT.MCF	31/12/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản

Tất cả các Nghị quyết trên đều được công bố trên website Công ty

Cuộc họp được tiến hành tại Văn phòng Tổng Công ty Lương Thực Miền

Nam, số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP HCM, Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Những nội dung cơ bản mà Hội đồng quản trị đã quyết nghị như sau:

- Triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông 2021, ban hành các Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có kết quả. Trong tình hình khó khăn chung nhưng Ban điều hành và các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty đã chủ động, linh hoạt và có trách nhiệm, khai thác và phát huy tốt tài sản sẵn có của Công ty.

- HĐQT Ban hành nghị quyết và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông hằng năm, nghị quyết của Hội đồng quản trị định kỳ như: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm; tình hình sử dụng vốn, tình hình thị trường, tình hình công nợ, tình hình hàng hóa, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, công tác nhân sự; phê duyệt các quy chế quản lý; quy chế tiền lương, tiền thưởng của người lao động trong Công ty; tổ chức Đại hội cổ đông thường niên; Công bố thông tin theo quy định kịp thời.

- HĐQT cũng đã thường xuyên, sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động quản lý điều hành, tình hình kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý để có ý kiến trực tiếp hoặc ra nghị quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, giúp Ban điều hành Công ty chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD.

4. Công tác cổ đông :

Tình hình cổ đông tại thời điểm chốt danh sách 20/05/2022 tóm tắt như sau:

Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % /VDL
1. Cổ đông là tổ chức	8	7.019.287	10.000	66,13%
2. Cổ đông là cá nhân	477	3.758.551	10.000	34,87%
Tổng cộng	485	10.777.838		100

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021 và Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với thực tế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong tháng và kế hoạch, phương hướng tháng tới do Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT.

- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng cách tiến hành cuộc họp hoặc bằng văn bản và có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

6. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

Trong năm 2021 Ban Tổng giám đốc được kiện toàn bổ sung thêm một thành viên là Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác điều hành hoạt động ngành hàng Lương thực đảm bảo năng lực thực hiện thành công mục tiêu trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Trong năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, dịch covid-19 bùng phát dữ dội trên cả nước đặc biệt các tỉnh phía Nam, việc áp dụng chỉ thị 16/CP-TTG của Thủ tướng Chính phủ làm cho việc giao thương, đi lại khó khăn, hoạt động thu mua, tổ chức sản xuất, vận chuyển, kinh doanh bị hạn chế, doanh nghiệp muốn hoạt động SXKD phải áp dụng phương châm 3 tại chỗ, vì thế các đơn vị khách hàng chuyển sang hoạt động cầm chừng, đa phần phải đóng cửa do không đáp ứng được điều kiện 3 tại chỗ đã ảnh hưởng đến việc SXKD của tất cả các ngành hàng của Công ty.

Trước tình hình khó khăn trên, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất bám sát chủ trương của HĐQT, các Quy định của chính quyền địa phương nỗ lực tìm mọi biện pháp để vượt qua khó khăn thách thức, để thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch vừa duy trì phát triển SXKD. Với kết quả SXKD trong năm 2021 mặc dù một số ngành hàng không đạt kế hoạch đề ra nhưng nhìn tổng thể Công ty hoàn thành 100,069% kế hoạch về lợi nhuận. Có được thành quả SXKD trên là sự cố gắng vượt bậc của Ban Tổng giám đốc, sự phát huy tất cả năng lực, cùng với sự quyết liệt, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của HĐQT. Các chủ trương của HĐQT được Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt nhưng luôn cân trọng, chắc chắn và luôn hướng tới hiệu quả tối ưu.

HĐQT đánh giá cao hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 đã đề ra, đặc biệt vai trò lãnh đạo điều hành của Tổng giám đốc. HĐQT luôn tin tưởng với tinh thần trách nhiệm cao, cùng với các giải pháp chất chẵn, sự năng động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc, sự đồng lòng của toàn thể CBNV-NLĐ, Công ty sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông giao trong năm 2022.

PHẦN II KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022 được dự báo là một năm có nhiều khó khăn thách thức. Những dấu hiệu ngay từ đầu năm 2022 cho thấy tình hình kinh tế trong nước và thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn như cuộc khủng hoảng chính trị tại Đông Âu đã làm cho giá nguyên liệu xăng dầu tăng cao, lạm phát đang hiện hữu. Do đó Hội đồng quản trị và

Ban điều hành Công ty cần phải phấn đấu nhiều hơn và nắm bắt thời cơ, tạo thành cơ hội để Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội giao.

1-Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1-Doanh thu	Tỷ Đồng	570	
2-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	13,7	
3-Cổ tức	%/VĐL	7,3%	

2-Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022

Năm 2022, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ 2022 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và phấn đấu đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước;
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả;
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty;
- Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho;
- Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Đổi mới chính sách tiền lương, thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ hài hòa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông và của người lao động trong Công ty;

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động trong năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu, xem xét và thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN KIỆT

Số: 01.2022/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021.

-Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

-Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021.

-Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty năm 2021.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1. Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty .

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 được lập đầy đủ mẫu biểu theo qui định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

a/Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính : VND

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	560.000.000.000	448.062.988.094	80,01
2	Tổng chi phí	546.500.000.000	434.554.772.772	79,52
3	Lợi nhuận trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	100,06
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.700.000.000	2.602.390.262	96,38
5	Lợi nhuận sau thuế	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98

b/Các chỉ tiêu tài chính.

Đơn vị tính : VND

Nội dung	31/12/2020	31/12/2021	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	158.149.843.425	228.781.412.010	144,66
1. Tài sản ngắn hạn	108.538.503.715	182.286.245.160	167,95
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.876.565.088	5.216.580.817	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	34.705.465.265	42.119.637.864	
- Hàng tồn kho	65.956.473.362	134.950.026.479	
- Tài sản ngắn hạn khác			
2. Tài sản dài hạn	49.611.339.710	46.495.166.850	93,72
II-Tổng nguồn vốn	158.149.843.425	228.781.412.010	144,66
1. Nợ phải trả	38.042.673.823	107.225.879.948	
- Nợ ngắn hạn	37.772.673.823	106.955.879.948	
- Nợ dài hạn	270.000.000	270.000.000	
2. Vốn chủ sở hữu	120.107.169.602	121.555.532.062	101,21

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực			117.042.160.498
	Lúa TD	tấn	181	1.489.582.744
	Gạo TD	tấn	9.347	93.502.615.967
	Gạo thơm	tấn	492	6.609.441.281
	Tấm	tấn	1.857	15.428.530.405
	Phụ phẩm			11.990.101
2	Nguyên liệu, vật liệu			5.551.037.156
	Kho NL cơ khí, bê tông			4.129.419.043
	Kho NL mỹ nghệ, bao bì			1.064.003.742
	Kho NVL phụ			186.027.112
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu			171.587.259
3	Thành phẩm			2.329.434.782
	Cơ khí			571.659.555
	Cọc bê tông			8.282.480

	Gạch không nung			231.939.899
	Mỹ nghệ			519.598.635
	Bao bì			997.954.213
4	Bán thành phẩm			6.091.383.596
	Cơ khí			1.450.439.047
	Mỹ nghệ- bao bì			4.640.944.549
5	Công cụ dụng cụ			656.429.373
6	Sản phẩm dở dang			3.267.590.973
	Tổng cộng qui gộp		11.787	134.950.026.479

- Tổng lượng tồn kho qui gộp là: **11.787** tấn, tổng giá trị: **117.042.160.498** đồng.
 Trong đó: Gạo các loại: 11.696 tấn; Lúa = 181 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 9.556 tấn

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 2.231 tấn

Hàng tồn kho có giá vốn thấp hơn giá thị trường tại thời điểm nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

-Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: **42.875.185.397đ** gồm:

ĐVT: đồng

T T	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	1.051.383.250	554.275.000			497.108.250
2	Bê tông	10.855.127.549	6.104.899.767	1.914.562.342		2.835.665.440
3	Bao bì	3.176.711.345	2.744.906.205	192.476.350	205.854.250	33.474.540
4	Gạo nội địa	22.675.887.500	22.453.269.500	176.400.000		46.218.000
5	Gạo XK	5.116.075.753	5.116.075.753			
	Tổng	42.875.185.397	36.973.426.225	2.283.438.692	205.854.250	3.412.466.230

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 1.895.340.450đ

-Trả trước cho người bán: 264.925.000đ

-Phải thu ngắn hạn khác: 874.867.917đ

Trong năm, Công ty đã thu xong công nợ khó đòi với tổng số tiền: 845.520.000đ của CN 3 Công ty TNHH An Hưng Nông – Nhà máy Liên Kết Sản xuất sản phẩm Nông sản Sạch: 769.910.000đ, Cty CP Xây Dựng B.S.B: 75.610.000đ và hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi là: 422.638.000đ

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

-Tổng giá trị tài sản cố định đã đưa vào sử dụng trong năm 2021: 4.596.770.988 đồng gồm những hạng mục có giá trị như sau:

1. Xe ô tô tải 990 kg: 158.874.545đ
2. Xe trộn bê tông mới 100% (02 chiếc): 2.332.018.182đ
3. Máy tách màu năng suất 10 → 14 tấn/h: 2.068.878.261đ
4. Hệ thống hợp trực tuyến: 37.000.000đ

-Trong năm Công ty không có thanh lý tài sản cố định.

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 228 tỷ đồng, tăng 44% (tương đương 70 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2020, là do hàng tồn kho và nợ phải trả tăng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 121 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2021 là 1,7 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 3%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 12,53%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2021 là 42 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 18,41% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Về công tác quản trị và điều hành.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông .

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

-Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV.

-Ban điều hành đã thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid vừa đảm bảo sản xuất an toàn.

-Ban điều hành đã tổ chức tiêm ngừa vắc xin phòng Covid 19 cho người lao động trong Công ty an toàn, hiệu quả .

III/-Kết luận và kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.
- Bộ phận kinh doanh tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho.
- Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui qui chế cơ quan.
- Quán triệt người lao động chấp hành tốt các quy định 5K, động viên người lao động an tâm sản xuất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 15 tháng 06 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- HĐQT và BĐH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu P.TCHC



Hoàng Thị Liên

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại Hội Đồng cổ Đông Thường Niên năm 2022

Căn cứ khoản 1 Điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây Lập - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/06/2021, quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKMG

Báo cáo tài chính được lập bao gồm báo cáo tài chính riêng đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website www.mecofood.com.vn

1. Báo cáo của kiểm toán độc lập
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán đã được công bố thông tin, trong đó ý kiến báo cáo kiểm toán độc lập có trình bày nội dung như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xây lập - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MC/D/DHCD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN KIẾT

TỜ TRÌNH

Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương và thù lao năm 2021
và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2022

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Căn cứ Nghị định Số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình thực hiện quỹ lương năm 2021 và kế hoạch quỹ lương năm 2022, cụ thể như sau :

1/ Báo cáo kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2021:

Thực tế Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2021 là 28.976.524.000 đồng chiếm tỷ lệ 68,20% Tổng lợi nhuận chưa trừ lương và vì năm 2021 sản lượng các ngành đều đạt thấp hơn mức kế hoạch nên tiền lương thực hiện chỉ đạt 78,70% kế hoạch tiền lương năm 2021, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : *Đồng*

Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2021	Số thực trích quyết toán Năm 2021	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D= (B-C)	E= (C/Bx100%)
Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	36.820.000.000	28.976.524.000	-7.843.476.000	78,70%
Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000		
- Quỹ lương NLĐ	34.480.000.000	26.636.524.000		

Kết quả của việc thực hiện quỹ lương năm 2021 giảm 7.843.476.000 đồng so với kế hoạch là do:

Kế hoạch quỹ lương người lao động năm 2021 là 34.480.000.000 đồng, tổng số lao động là 369 người, tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021 là: 7,792 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên năm 2021 do tình hình dịch bệnh số lao động giảm đi 72 người (297/369 người) ngoài ra công nhân làm việc ăn sản phẩm do dịch bệnh nên các ngành hàng thường xuyên ngừng việc do không có việc làm. Đây là nguyên nhân chính làm cho quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2021 là: 26.636.524.000 đồng giảm đi 7.843.476.000 đồng so với kế hoạch.

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2022:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2022, lợi nhuận trước thuế là **13.700.000.000** đồng, tăng 1,42% so với thực hiện năm 2021.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm trước tình hình mức sinh hoạt hiện nay, Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2022 với tỷ lệ là 71,46% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau:

DVT: Đồng

TT	Diễn giải	Năm 2021		Kế hoạch Năm 2022	So sánh (%)	
		Số Kế hoạch	Số thực tế			
1	2	3	4	5	(6) = (5) / (3)	(7) = (5) / (4)
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	13.700.000.000	101,48%	101,42%
2	Đơn giá tiền lương (Tỷ lệ% trên lợi nhuận chưa trừ lương $v/(v+m)$)	73,17%	68,20%	71,46%	97,66%	104,78%
3	Quỹ lương trích đưa vào phí	36.820.000.000	28.976.524.000	34.300.000.000	93,16%	118,37%
	Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.340.000.000	2.340.000.000	2.340.000.000		
	- Quỹ lương NLĐ	34.480.000.000	26.636.524.000	31.960.000.000		

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2022 đúng theo tỷ lệ % lợi nhuận chưa trừ lương $(v/v+m)=71,46%$ đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3/ Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022:

- Thành viên HĐQT: 7 000 000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 5 500 000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 4 500 000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 22.000.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện. *Chưa*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MC/D/ĐHĐCĐ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN KIẾT

TỜ TRÌNH

“V/v: Đầu tư - Mua sắm TSCĐ năm 2022”

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông kế hoạch dự kiến các khoản mục đầu tư - mua sắm trong năm 2022 như sau:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
I	Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí	1.010.000.000	1.010.000.000		
1	Máy cuốn thép hình U, V (VN, mới 100%): 1 máy	300.000.000	300.000.000		Năm 2021 chuyển sang
2	Máy cắt kim loại CNC (Việt Nam, mới 100%): 1 máy	500.000.000	500.000.000		Năm 2021 chuyển sang
3	Xe trung chuyển bê tông (1-2m ³): 1 chiếc	210.000.000	210.000.000		
II	Xí nghiệp Lương Thực Thực Phẩm	4.530.000.000	4.530.000.000		
1	Hệ thống bồn chứa thành phẩm (Dc máy 3 – PX1)	1.650.000.000	1.650.000.000		Đơn vị tự thực hiện
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý bụi các dây chuyền máy tại PX1	780.000.000	780.000.000		Đơn vị tự thực hiện
3	Nâng nền kho PX1	1.100.000.000	1.100.000.000		
4	Xây hồ chứa nước PCCC + Cải tạo hệ thống thoát nước PX1	500.000.000	500.000.000		
5	Tháo dỡ, di dời, sửa chữa, lắp đặt hệ thống băng tải PX1	500.000.000	500.000.000		Đơn vị tự thực hiện
III	Xí nghiệp Bao Bì & TCMN	500.000.000	500.000.000		
1	Máy dệt bao PP 6 thoi (đã qua sử dụng)	500.000.000	500.000.000		
	Tổng cộng	6.040.000.000	6.040.000.000		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu MC/D/DHCD

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỘNG TY
CƠ PHẦN
XÂY LẬP - CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. LONG AN
NGUYỄN VĂN KIỆT

TỜ TRÌNH

“V/v: Xin phê duyệt Kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021, đồng thời xây dựng kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

DVT: Tán, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2021	THỰC HIỆN 2021	(%) so với NQ ĐHĐCĐ
I	Sản lượng			
1	Mua vào : Lương thực quy gạo	37.400	33.433	89,39%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	37.400	25.709	68,74%
	- Bao bì	10.000.000	7.096.000	70,96%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	560.000.000.000	448.062.988.094	80,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	100,06%
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98%
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách	110.400.000	110.400.000	100%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	292.500.000	100%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.039.710.000	1.050.293.000	101,02%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.559.565.000	1.575.439.000	101,02%
e	Chia cổ tức	7.760.043.360	7.760.043.360	100%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng	7,20%	7,20%	100%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	73.781.640	117.149.700	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2021	KH SXKD 2022	(%) so với 2021
I	Sản lượng			
1	Mua vào : Lương thực quy gạo	33.433	34.000	101,70%
2	Bán ra:			
	- Lúa gạo quy gạo	25.709	34.000	132,25%
	- Bao bì	7.096.000	10.000.000	140,92%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	448.062.988.094	570.356.000.000	127,29%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.508.215.322	13.700.000.000	101,42%
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.905.825.060	10.960.000.000	100,49%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.905.825.060	10.960.000.000	100,49%
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách	110.400.000	168.000.000	152,17%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	292.500.000	100,00%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.050.293.000	1.049.950.000	99,97%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.575.439.000	1.574.925.000	99,97%
e	Chia cổ tức	7.760.043.360	7.867.821.740	101,39%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng	7,20%	7,30%	101,39%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	117.149.700	6.803.260	

Chữ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN KIỆT

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MC/D/DHCD

TỜ TRÌNH

V/v thực hiện giao dịch đối với tổ chức có liên quan

Kính gửi: Đại Hội Đồng cổ Đông Thường Niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm(Mecofood)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua các nội dung sau:

Trong niên độ tài chính năm 2022 chấp thuận cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 luật doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm quyết định thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định đối với từng loại hợp đồng, giao dịch và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý cho Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu MC/D/DHCD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN KIẾT

Số : 01 /TT-BKS.MCF

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc đề nghị phê chuẩn chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật kế toán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban Kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán.
- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm (việc kiểm toán báo cáo tài chính phải độc lập với việc tư vấn lập báo cáo tài chính).
- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán do Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập:

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Ban kiểm soát xin đề xuất 04 (bốn) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2022 của Công ty, như sau:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

3. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông:

- Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HOÀNG THỊ LIÊN

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MP/DHCD

Số: 30/TT- MCF-HĐQT

Long An, ngày 15 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

“V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023)”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ vào Nghị quyết đề cử ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam Công ty cổ phần số 52/QĐ-LTMN-HĐQT ngày 08/04/2022;
- Căn cứ vào Nghị quyết đề cử ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam Công ty cổ phần số 54/QĐ-LTMN-HĐQT ngày 08/04/2022;
- Căn cứ vào Nghị quyết đề cử ứng viên Thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam Công ty cổ phần số 55/QĐ-LTMN-HĐQT ngày 08/04/2022.

Hội đồng quản trị kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

a. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng nhân sự thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm: 02 thành viên.
- Nhân sự trình để miễn nhiệm:
 - + Bà Nguyễn Thị Hoài - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
 - + Ông Võ Hùng Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

b. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng nhân sự thành viên Ban kiểm soát miễn nhiệm: 01 thành viên.
- Nhân sự trình để miễn nhiệm:
 - + Ông Trần Vĩnh Thanh - Thành viên Ban kiểm soát công ty Công ty.

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

a. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 thành viên.

- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị như sau:

+ Bà Lê Mai Hân.

+ Ông Trần Vĩnh Thanh.

(đính kèm sơ yếu lý lịch ứng viên).

b. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.

- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Ban kiểm soát như sau:

+ Ông Phan Lê Duy.

(đính kèm sơ yếu lý lịch ứng viên).

() Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được quy định tại quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN KIỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An
Điện thoại: (02723) 821780 FAX: (02723) 820 509
Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN
NHIỆM KỶ IV (2019-2023)**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.*

Việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được thực hiện theo những quy định như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BTC: Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Đại diện theo ủy quyền của cổ đông
- TV HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bổ sung: 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2019 - 2023
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT (Theo Điều 155 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 Công ty khác.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên bổ sung: 01 người

2. Nhiệm kỳ : 2019 - 2023

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp ;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện trên, Kiểm soát viên công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên, một số ứng cử viên hoặc dồn đều cho các ứng cử viên.

VII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) loại Phiếu bầu: Phiếu bầu Hội đồng quản trị và Phiếu bầu Ban Kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) loại phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Nếu bầu dồn đều số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu X vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN KIỆT